TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2018/DS-ST
Ngày: 25 -7-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Phúc

Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Em – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn T

Địa chỉ: Khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn N là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/4/2018). (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Kim P.

Địa chỉ: Ấp 6, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, ông Phan Văn T trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 09/01/2016 ông T có cho bà Nguyễn Kim P vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, bà P có viết biên nhận nợ. Bà P đã trả cho ông T được 23.000.000 đồng còn lại 77.000.000 đồng. Nay ông T khởi kiện yêu cầu bà P phải trả cho ông T số tiền 77.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 09/01/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi suất 1.125%/tháng với số tiền là 25.025.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn 77.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Kim P vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Kim P nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và không có lý do. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Kim P.

[2] Việc xác lập hợp đồng vay giữa các đương sự: Ngày 09/01/2016 ông Phan Văn T có cho bà Nguyễn Kim P vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng, lãi suất là 4%/tháng, bà P có viết biên nhận nợ. Xét thấy, biên nhận có chữ ký của bị đơn, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp văn bản, chứng cứ thể hiện sự phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho nên, Hội đồng xét xử xác định việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền là có thật và việc cho vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là hình thức của việc giao kết hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng và trách nhiệm trả nợ vay: Trong biên nhận

đã thể hiện rõ việc bà P đã nhận của ông T số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn cho rằng từ lúc vay đến nay bị đơn đã trả cho nguyên đơn 23.000.000 đồng tiền vốn, chưa trả lãi và yêu cầu bị đơn trả lại vốn gốc 77.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào thỏa thuận giữa các bên thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay cho nên bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ là 77.000.000 đồng cùng với lãi suất cụ thể như sau:

Mức lãi suất 1.125%/tháng tính từ ngày 09/01/2016 đến 09/3/2016 là 100.000.000 đồng x 1.125% x 02 tháng = 2.250.000 đồng và mức lãi suất 0.75% tính từ ngày 10/3/2016 đến 25/7/2018 là 77.000.000 đồng x 0.75% : 30 x 855 ngày = 16.459.000 đồng. Tổng lãi là 18.709.000 đồng.

[4] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 95.709.000 đồng, trong đó tiền vốn 77.000.000 đồng và tiền lãi 18.709.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự 2005. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn T.

2. Buộc bị đơn bà Nguyễn Kim P có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn T số tiền là 95.709.000 đồng (Chín mươi lăm triệu bảy trăm lẻ chín nghìn đồng).

"*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*"

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Kim P phải nộp là 4.785.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Ông Phan Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015978 ngày

02 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Trinh